

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 5 - 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Quý

Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị Kim L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 60B Khu phố Đ, phường B, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông **Trần Minh Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 4/31D, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lưu Thị Kim L trình bày như sau:

Năm 2010 bà và ông Trần Minh Đ quen biết và yêu thương nhau nên đã tiến đến hôn nhân. Sau đó vì mâu thuẫn nên ông bà ly hôn. Được một thời gian thì ông bà vì còn thương nhau nên trở lại sống chung và đăng ký kết hôn lại ngày 13/01/2022 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tuy nhiên, từ sau khi kết hôn lại thì ông bà liên tục phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau, ông Đức thường xuyên bạo hành đánh

đập bà. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Đức được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có 02 người con, cháu Trần Văn Vĩnh K, sinh ngày 24/8/2011 và cháu nhỏ đã chết do bệnh. Hiện nay cháu Trần Văn Vĩnh K đang ở với ông Đ và mẹ ruột của bà là bà Đỗ Thị T tại khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Vì hiện nay bà chưa có việc làm và nơi ở ổn định nên bà yêu cầu giao cháu K cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Minh Đ trình bày:* Sự việc mâu thuẫn giữa ông với bà L có xảy ra nhưng đã từ rất lâu, từ trước khi kết hôn lại. Nhưng từ sau khi kết hôn lại đến nay ông và bà L vẫn chung sống bình thường, ông không có gây lỗi lầm gì với bà L. Cho đến khi đứa con nhỏ của ông bà chết thì bà L có biểu hiện tâm lý không bình thường, tự bỏ nhà đi rồi cho rằng ông lăng nhăng và đánh đập bà, nhưng sự thật là ông không có bất kỳ hành vi nào. Hiện nay bản thân bà L có bệnh u não đang điều trị, mẹ vợ ông là bà Đỗ Thị T cũng bệnh tai biến, cháu Trần Văn Vĩnh K còn nhỏ, tất cả đều cần ông và bà L chăm sóc. Vì vậy ông không chấp nhận ly hôn với bà L, ông yêu cầu Tòa giải quyết cho vợ chồng ông đoàn tụ để bà L về nhà sống cùng mẹ và con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát ý kiến do không có cơ sở xác định có vấn đề bạo lực gia đình, do đó để tạo điều kiện cho vợ chồng bà L ông Đ đoàn tụ nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Kim L và ông Trần Minh Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố

Thuận An, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị Kim L và ông Trần Minh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày của bà Lưu Thị Kim L lý do bà yêu cầu ly hôn là vì bị ông Trần Minh Đ bạo hành thường xuyên, bà sống khổ sở và hôn nhân không hạnh phúc nhưng ông Đ không thừa nhận, bà L không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông Đ và bà L tạm trú không phát hiện có sự việc mâu thuẫn gì giữa ông Đ và bà L. Hiện tại ông Đ đang chung sống cùng mẹ ruột của bà L đang bị bệnh tai biến và con chung là cháu Trần Văn Vĩnh K còn nhỏ, bà L không ở chung.

Xét thấy chưa đủ cơ sở để chứng minh tình trạng mâu thuẫn như bà L trình bày nhưng từ lời khai của bà L và ông Đ lại thể hiện được trách nhiệm của ông Đ đối với gia đình, bởi hai bên đều khai rằng hiện tại mẹ ruột của bà L là bà Đỗ Thị T bị bệnh tai biến hàng ngày vẫn sống cùng ông Đ do ông Đ chăm sóc cùng với cháu K còn nhỏ. Ý muốn của bà T và cháu K chỉ muốn ở cùng ông Đ, không chịu đi theo bà L và muốn bà L về nhà đoàn tụ.

Như vậy xét hoàn cảnh hiện tại thì lẽ ra vấn đề bà L cần quan tâm phải là tình trạng sức khỏe của mẹ ruột và sự phát triển bình thường của cháu K (bởi theo lời bà L thì cháu K có biểu hiện xa lánh, không chịu tiếp xúc với bà).

Xét thấy ý kiến của ông Đ yêu cầu Tòa tạo điều kiện để ông bà có thêm thời gian hàn gắn tình cảm, cho cháu K có được sự quan tâm chăm sóc của cả cha mẹ, để gia đình ông bà đoàn tụ là hoàn toàn đúng đắn. Ngoài ra xét tình trạng bà L hiện cũng đang bị bệnh hiểm nghèo cần có sự quan tâm từ người thân gia đình, cụ thể là từ phía ông Đ, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Kim L.

Về án phí: Nguyên đơn có nghĩa vụ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lưu Thị Kim L

Bà Lưu Thị Kim L có nghĩa vụ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cản trở vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại

biên lai thu tiền số: 0000097 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang